

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM **CHƯƠNG V** - CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT

BÀI 15: Sâu, bệnh hại và ý nghĩa của việc phòng trừ

Câu 1: Chúng ta phải làm gì để tăng hiệu quả của biện pháp sinh học?

- A. Bảo vệ cây trồng, nuôi các loài thiên địch, các loài côn trùng có ích.
- B. Nuôi các loài thiên địch, các loài côn trùng có ích.
- C. Bảo vệ cây, trồng cây khỏe.
- D. Bảo vệ cây trồng, nuôi các loài thiên địch có ích.

Câu 2: Biện pháp quản lí dịch hại tổng hợp là:

- A. Trồng cây khỏe và thăm đồng thường xuyên
- B. Áp dụng đúng biện pháp kĩ thuật
- C. Phối hợp các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng 1 cách hợp lí.
- D. Sử dụng giống cây trồng chống chịu sâu, bệnh

Câu 3: Biện pháp nào sau đây sử dụng các sản phẩm từ côn trùng?

- A. Biện pháp kỹ thuật
- B. Biện pháp hóa học
- C. Biện pháp cơ giới vật lý
- D. Biện pháp sinh học

Câu 4: Sử dụng biện pháp hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng khi nào?

- A. Khi có sâu, bệnh tấn công
- B. Khi có mầm bệnh
- C. Khi có ổ dịch
- D. Khi sâu, bệnh hại đã bùng phát

Câu 5: Bệnh hại cây trồng do:

- I. Nấm, vi khuẩn, virus.
- II. Điều kiện bất lợi
- III. Các loài côn trùng gây hại.
- IV. Các loài thiên địch.

- A. I, II
- B. I,III
- C. II, III
- D. III, IV

Câu 6: Biện pháp nào sau đây là biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

- A. Sử dụng giống kháng bệnh
- B. Cắt cành bị bệnh
- C. Bón phân cân đối
- D. Dùng ong mắt đỏ

Câu 7: Biện pháp nào sau đây là biện pháp hóa học trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

- A. Bón phân cân đối
- B. Dùng ong mắt đỏ
- C. Phun thuốc trừ sâu

D. Bẫy mùi vị

Tự luận:

Câu 1. Nghỉ lễ An được về quê thăm ông bà, cánh đồng quê của An trồng rất nhiều loại rau. An quan sát thấy các bác nông dân sử dụng nhiều phân bón và phun thuốc trừ sâu, vỏ bao bì, chai, lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hoá học vứt bừa bãi trên đất, dưới nương. Vận dụng kiến thức đã học, em hãy đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường ở quê An.

→* *Một số giải pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường ở quê An.*

- Tổ chức thu gom bao bì, chai lọ đựng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hoá học về các vị trí được quy định của địa phương.
- Sử dụng các chế phẩm vi sinh thay thế thuốc bảo vệ thực vật hoá học trong phòng, trừ sâu, bệnh hại
- Sử dụng giống cây trồng kháng sâu, bệnh hại
- Tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong trồng trọt cho người dân.

Câu 2: Phân biệt sâu hại và bệnh hại. Kể tên một số loại sâu hại, bệnh hại mà em biết.

→ Phân biệt sâu hại và bệnh hại:

- Sâu hại là các loài côn trùng gây hại các bộ phận của cây trồng như thân, lá, hoa, quả, rễ.
- Bệnh hại là các loài nấm, vi khuẩn, vi rút, .. gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng, làm cây phát triển không bình thường.

* Kể tên một số loại sâu hại, bệnh hại mà em biết

- Một số sâu hại thường gặp: châu chấu, sâu cuốn lá, ...
- Một số bệnh hại thường gặp: Bệnh bạc lá, bệnh đạo ôn, bệnh thán thư, ...

Câu 3: Giải thích vì sao phòng trừ sâu, bệnh hại giúp cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt.

→ Phòng trừ sâu, bệnh hại giúp cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt vì:

- Sâu, bệnh hại sẽ khiến cây sinh trưởng, phát triển kém

- Làm cho năng suất và chất lượng nông sản giảm
- Có thể không cho thu hoạch hoặc cây chết

Câu 4: Kể tên 5 loài thiên địch mà em biết.

→ Tùy câu trả lời của học sinh. Ví dụ: chuồn chuồn kim, ong mắt đỏ, bọ rùa, ong kí sinh, bọ đuôi kim....

Bài 16: MỘT SỐ SÂU HẠI CÂY TRỒNG THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Câu 1: Con trưởng thành có chiều dài nhỏ hơn 10mm, cánh trước màu nâu, giữa lưng có một dãy gợn sóng màu trắng hoặc màu vàng... là đặc điểm hình thái của loại sâu hại nào sau đây?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 2: Sâu tơ thường gây hại trên cây trồng nào sau đây?

- A. Rau thuộc họ cải
- B. Tất cả các loại rau xanh
- C. Lúa
- D. Cây ăn quả

Câu 3: Trứng được đẻ thành ổ giống nây chuối ở bẹ lá có màu trắng đục là đặc điểm hình thái, sinh học của:

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 4: Biện pháp quan trọng để phòng trừ rầy nâu hại lúa là:

- A. sử dụng hạt giống kháng bệnh.
- B. xử lí hạt giống trước khi gieo trồng.
- C. vệ sinh đồng ruộng, kết hợp thả vịt, cá rô phi....
- D. sử dụng thuốc trừ sâu đúng quy định.

Câu 5: Sâu keo mùa thu gây hại chủ yếu trên đối tượng nào?

- A. Cây lúa
- B. Cây ngô
- C. Cây ăn quả
- D. Rau màu

Câu 6: Nhận biết đặc điểm hình thái, sinh học của ruồi đục quả.

A. Con trưởng thành dài gần 1cm, cơ thể màu vàng hoặc màu đen, bụng tròn, ngực có 2 sọc vàng rộng, đốt bụng có vân chữ T màu đen.

B. Sâu non đầu có vân hình chữ Y ngược, mặt lưng, đốt bụng có 4 u lông màu đen, xếp hình vuông

C. Trứng đẻ rời rạc mặt dưới lá, gần gân chính, nở sau 3 đến 7 ngày

D. Con non rất linh hoạt, mới nở có màu xám trắng, sau chuyển dần sang màu vàng rồi màu nâu sẫm.

Câu 7: Tìm cặp đôi phù hợp giữa sâu hại cây trồng và đặc điểm gây hại:

Loại sâu hại	Đặc điểm gây hại
1. Sâu tơ hại rau	k. Chích hút nhựa cây làm cho cây bị héo rồi chết...
2. Rầy nâu hại lúa	l. Sâu nhỏ ăn biểu bì của lá, sâu lớn ăn thủng lá...
3. Sâu keo mùa thu	m. Vết chích màu đen sau đó chuyển thành nâu
4. Ruồi đục quả	n. Sâu non ăn lá tạo các lỗ thủng lớn trên phiến lá...

A. 1-1,2-k,3-n,4-m

B. 1-k, 2-l, 3-m,4-n

C. 1-n, 2-m, 3-l, 4-k

D. 1-l, 2-m, 3-n, 4-k

Câu 8: Loại sâu hại nào có thể sử dụng chế phẩm Bt để phòng trừ?

A. Sâu tơ hại rau, sâu keo mùa thu

B. Sâu tơ hại rau, sâu keo mùa thu, rầy nâu hại lúa

C. Sâu tơ hại rau, rầy nâu hại lúa

D. Sâu keo mùa thu, ruồi đục quả

Câu 9: Sâu tơ hại rau, sâu keo mùa thu, ruồi đục quả, rầy nâu hại lúa, loại sâu hại nào có biến thái không hoàn toàn?

A. Sâu tơ hại rau

B. Rầy nâu hại lúa

C. Sâu keo mùa thu

D. Ruồi đục quả

Tự luận:

Câu 1: Em hãy giải thích ý nghĩa của việc xen canh, luân canh trong phòng trừ sâu tơ hại rau.

→ Vì sâu tơ chỉ gây hại trên rau thuộc họ cải, do đó cần trồng xen rau thuộc họ cải với các rau thuộc họ khác như hành, tỏi, cà chua hoặc luân canh với cây lúa nước.

Câu 2: Em hãy đề xuất một số việc nên làm để hạn chế việc phát sinh các loại dịch hại cây trồng trong tương lai?

→- Luân canh, xen canh cây trồng hợp lí.

- Chú trọng đến cơ cấu cây trồng và bố trí phân bố cây trồng trên đồng ruộng.
- Chế độ làm đất cần quan tâm lưu ý thời vụ gieo trồng.
- Bón phân hợp lí.
- Các biện pháp chăm sóc, vun xới, tỉa cành, bấm ngọn cần được lưu ý

Câu 3: Theo em, biện pháp nào là biện pháp quan trọng nhất để phòng trừ rầy nâu hại lúa. Vì sao?

→ Sử dụng giống kháng bệnh là biện pháp quan trọng nhất để phòng trừ rầy nâu hại lúa vì:

Vì rầy nâu chỉ truyền bệnh khi có nguồn bệnh, nếu sử dụng giống kháng bệnh tức là triệt ngay nguồn bệnh.

Câu 4: Ruồi đục quả làm quả rụng rất nhiều, em hãy đề xuất một số biện pháp phòng trừ ruồi đục quả.

→ Để phòng trừ ruồi đục quả cần vệ sinh đồng ruộng, sử dụng túi bọc quả, thu nhặt và tiêu hủy quả rụng, sử dụng bẫy để thu bắt ruồi trưởng thành, dùng thuốc đúng hướng dẫn.

Bài 17: MỘT SỐ BỆNH HẠI CÂY TRỒNG THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG

Câu 1: Tác nhân gây hại của bệnh thán thư

A. Do nấm *Pyricularia oryzae* gây ra

B: Do nấm *Colletorichum* gây ra

C: Do vi khuẩn *Xanthomonas* gây ra

D: Do vi khuẩn *Candidatus*

Câu 2: Tác nhân gây hại của bệnh vàng lá

A. Do nấm *Pyricularia oryzae* gây ra

B: Do nấm *Colletorichum* gây ra

C: Do vi khuẩn *Xanthomonas* gây ra

D: Do vi khuẩn *Candidatus*

Câu 3 : Tác nhân gây hại của bệnh đạo ôn hại lúa

A. Do nấm *Pyricularia oryzae* gây ra

B: Do nấm *Colletorichum* gây ra

C: Do vi khuẩn *Xanthomonas* gây ra

D: Do vi khuẩn *Candidatus*

Câu 4 : Tác nhân gây hại của bệnh héo xanh vi khuẩn

A. Do nấm *Pyricularia oryzae* gây ra

B: Do nấm *Colletorichum* gây ra

C: Do vi khuẩn Xanthomonas gây ra

D: Do vi khuẩn Candidatus

Câu 5: Đặc điểm nhận biết của bệnh vàng lá

A: Lúc đầu trên mép lá có đốm nhỏ, chồi non dạng thắm nước, hoa và quả vết bệnh hơi lõm xuống dạng chấm đen

B: Vết bệnh trên lá có chấm nhỏ màu xanh lục, sau đó có hình thoi màu nâu nhạt, có ở cổ bông cổ gié

C: Khi cây bệnh cành và lá héo rũ, vỏ thân phía gốc xù xì, bệnh nặng thân vẫn xanh, xuất hiện những sọc nâu

D: Lá bị lõm đốm màu xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng, quả nhỏ, méo vàng loang lổ

Câu 6: Đặc điểm nhận biết của bệnh đạo ôn hại lúa

A: Lúc đầu trên mép lá có đốm nhỏ, chồi non dạng thắm nước, hoa và quả vết bệnh hơi lõm xuống dạng chấm đen

B: Vết bệnh trên lá có chấm nhỏ màu xanh lục, sau đó có hình thoi màu nâu nhạt, có ở cổ bông cổ gié

C: Khi cây bệnh cành và lá héo rũ, vỏ thân phía gốc xù xì, bệnh nặng thân vẫn xanh, xuất hiện những sọc nâu

D: Lá bị lõm đốm màu xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng, quả nhỏ, méo vàng loang lổ

Câu 7: Đặc điểm nhận biết của bệnh héo lá xanh vi khuẩn

A: Lúc đầu trên mép lá có đốm nhỏ, chồi non dạng thắm nước, hoa và quả vết bệnh hơi lõm xuống dạng chấm đen

B: Vết bệnh trên lá có chấm nhỏ màu xanh lục, sau đó có hình thoi màu nâu nhạt, có ở cổ bông cổ gié

C: Khi cây bệnh cành và lá héo rũ, vỏ thân phía gốc xù xì, bệnh nặng thân vẫn xanh, xuất hiện những sọc nâu

D: Lá bị lõm đốm màu xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng, quả nhỏ, méo vàng loang lổ

Câu 8: Biện pháp phòng trừ bệnh hại cây trồng

A: Vệ sinh đồng ruộng, bón phân hóa học đầy đủ, phun thuốc trừ sâu

B: Sử dụng giống kháng bệnh, vệ sinh đồng ruộng, bón phân đầy đủ và cân đối NPK.

C: Thường xuyên thăm đồng, khi thấy bệnh nhanh chóng phun thuốc trừ sâu

D: Luân canh cây trồng, bón nhiều phân NPK để cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt

Câu 9: Qua quan sát sản phẩm thực hành của nhóm 3 chúng ta nhận thấy trên lá có những chấm nhỏ màu lục, mờ, vết lớn có màu nâu nhạt, vết bệnh có xuất hiện ở trên thân, cổ bông cổ gié lúa. Theo em cây trồng bị bệnh gì và đưa ra biện pháp phòng trừ?

- A: Bệnh thán thư, vệ sinh đồng ruộng, sử dụng hoạt chất Difenoconazole
B: Bệnh héo xanh vi khuẩn, sử dụng giống kháng bệnh, sử dụng chế phẩm Bacillus subtilis
C: Bệnh vàng lá, sử dụng giống kháng bệnh, cắt bỏ cây bệnh
D: Bệnh đạo ôn hai lúa, sử dụng giống kháng bệnh, bón phân cân đối

Tự luận:

1. Cây trồng bị bệnh thường có đặc điểm gì? Làm thế nào để phòng trừ một số bệnh ở cây trồng?

→ * Đặc điểm cây trồng bị bệnh:

- Trên lá có đốm, vết bệnh
- Vỏ thân phía gốc xù xì
- Cắt ngang thân có dịch nhờn vi khuẩn

* Biện pháp phòng trừ:

- Sử dụng giống chống bệnh, khỏe
- Vệ sinh đồng ruộng
- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
- Dùng chế phẩm vi sinh vật

2. Đề xuất một số biện pháp phòng trừ bệnh thán thư cho một số loại cây trồng và ý nghĩa của từng biện pháp.

→ Các biện pháp phòng trừ bệnh thán thư và ý nghĩa:

- Vệ sinh đồng ruộng: giúp diệt nơi trú của bệnh hại/
- Thoát nước sau mưa lớn: không tạo môi trường bệnh hại sinh trưởng.
- Bón phân đầy đủ và cân đối NPK: cây trồng có đủ dinh dưỡng và đề kháng chống chịu bệnh
- Khi bị bệnh cần phun thuốc kịp thời: tiêu diệt ngay mầm bệnh, tránh lây lan diện rộng.

3. Một hôm đi thăm vườn, bạn Hoa nhìn thấy trên lá của một số cây bưởi có lốm đốm vàng xanh, gân lá bị sưng, lá bị rụng. Theo em, cây bưởi vườn nhà bạn Hoa bị bệnh gì và đề xuất cách xử lý những cây bị bệnh.

→ Cây bưởi vườn nhà bạn Hoa bị bệnh vàng lá greening. Khi phát hiện cây bị bệnh cần cắt bỏ phần bị bệnh hoặc nhổ cả cây và đem hủy.

4. Bệnh héo xanh do vi khuẩn thường gây hại cho đối tượng nào. Em hãy đề xuất một số biện pháp phòng trừ bệnh héo xanh do vi khuẩn.

→ Bệnh héo xanh do vi khuẩn là một loại bệnh hại nghiêm trọng trên nhiều loại cây trồng, điển hình là các loài cây họ bầu bí (bầu, bí, mướp, khổ qua, dưa leo,...)

Biện pháp phòng trừ bệnh héo xanh

1. Dùng giống kháng.
2. Luân canh cây trồng; đây là **biện pháp** có hiệu quả cao, có thể luân canh với cây khác hoặc luân canh với lúa nước.
3. Xử lý hạt giống.
4. Sử dụng cây giống ở vườn ươm không bị **bệnh**.
5. Vệ sinh đồng ruộng dọn sạch cỏ dại.
6. Sử dụng phân hữu cơ hoai mục **để** bón.

Bài 18: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng

Câu 1: Chế phẩm virus được sản xuất trên cơ thể

- A. sâu trưởng thành
- B. sâu non
- C. nấm phân trắng
- D. côn trùng

Câu 2: Sâu bị nhiễm chế phẩm Bt, thì cơ thể sẽ

- A. trương phồng lên, nứt ra bộc lộ lớp bụi trắng như bi rắc bột
- B. bị tê liệt, không ăn uống rồi chết
- C. cứng lại và trắng ra như bi rắc bột rồi chết
- D. mềm nhũn rồi chết

Câu 3: Nhóm nấm được ứng dụng rộng rãi trong phòng trừ sâu hại cây trồng là

- A. nấm túi
- B. nấm sợi
- C. nấm men
- D. nấm đảm

Câu 4: Mô tả các bước sản xuất chế phẩm nấm trừ sâu, bệnh hại cây trồng:

- (1) Sản xuất giống nấm cấp 1 (2) Sản xuất giống nấm cấp 2
(3) Lên men, tăng sinh khối nấm (4) Sấy khô nấm
(5) Phối trộn cơ chất, phụ gia (6) Đóng gói, bảo quản

Thứ tự đúng là

- A. (1) => (2) => (3) => (4) => (5) => (6)
B. (1) => (5) => (3) => (4) => (2) => (6)
C. (1) => (2) => (5) => (3) => (4) => (6)
D. (1) => (2) => (3) => (5) => (4) => (6)

Câu 6: Đặc điểm của chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật là

- A. cung cấp các chất cần thiết để tăng sức đề kháng cho cây trồng
B. tiêu diệt các loài sâu bọ, gây độc cho người và môi trường
C. tiêu diệt các loài sâu bọ, không gây độc cho người và sinh vật có ích
D. chỉ có tác dụng bảo vệ cây trồng

Câu 6: Sau khi nuốt phải bào tử có tinh thể prôtêin độc sâu bọ sẽ bị tê liệt và chết sau:

- A. 1 ngày
B. 1 tuần
C. Khoảng 5-6 ngày
D. 2-4 ngày

Câu 7: Thế nào là chế phẩm vi khuẩn trừ sâu?

- A. Dùng vi khuẩn gây nhiễm lên sâu để sản xuất thuốc trừ sâu
B. Là chế phẩm chứa các vi khuẩn gây bệnh cho sâu
C. Là chế phẩm chứa các vi khuẩn gây độc cho sâu
D. Nuôi sâu hàng loạt để cấy vi khuẩn

Câu 8: Chế phẩm Bt là gì?

- A. Chế phẩm thảo mộc trừ sâu
B. Chế phẩm nấm trừ sâu
C. Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu
D. Chế phẩm virus trừ sâu

Câu 9: Sâu bị nhiễm chế phẩm trừ sâu nào thì cơ thể sâu bị mềm nhũn rồi chết?

- A. Chế phẩm nấm trừ sâu
B. Chế phẩm virus trừ sâu
C. Chế phẩm vi khuẩn trừ sâu
D. Tất cả các chế phẩm trên

Câu 10: Sâu bị nhiễm chế phẩm nấm phân trắng thì cơ thể sẽ:

- A. Mềm nhũn rồi chết
B. Trương phồng lên, nứt ra bọc lớp bột trắng như bị rắc bột
C. Bị tê liệt, không ăn uống rồi chết
D. Cứng lại và trắng ra như bị rắc bột rồi chết

Tự luận

1. Kể tên một số loài vi sinh vật được sử dụng để sản xuất chế phẩm vi sinh vật trừ sâu?

→ Vi khuẩn được sử dụng để sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu:

Bacillus thuringiensis, virus nhân đa diện (NPV), nấm túi, nấm phân trắng.

2. Theo em chế phẩm trừ sâu từ vi sinh vật có đặc điểm gì mà được ưa chuộng?

→ Không gây độc cho người và môi trường

3. Hãy phân tích ưu và nhược điểm của chế phẩm vi sinh vật

→ Ưu, nhược điểm của các chế phẩm vi sinh vật:

- Ưu điểm:

+ nếu là chế phẩm làm thuốc trừ sâu là ít độc với người và môi trường, không độc với người và các sinh vật có ích.

+ các yếu tố sinh học trừ sâu như các vi sinh vật và thực vật thường có sẵn và rất phổ biến ở mọi nơi, mọi lúc, vì vậy nguồn khai thác rất dễ dàng và hầu như vô tận.

+ chế phẩm dùng cho phân bón, thực phẩm chăn nuôi, không ô nhiễm mà lại vừa có năng suất cao. có độ kháng bệnh, khỏe, chống chịu được tác nhân hóa học, vật lý, gây hại do môi trường tác động, giá thành rẻ hơn so với hóa chất, là nhà máy sản xuất phân bón tại chỗ, nên giảm rất nhiều chi phí cho việc sản xuất vận chuyển giảm ngân sách chi phí cho nước nhà

Nhược điểm: hiệu quả chậm, khó bảo quản

4. Nhà bạn Huy có một thửa ruộng bị rầy nâu phá hoại tương đối nặng. Huy khuyên bố mẹ mua chế phẩm trừ sâu để phun vì cho rằng chế phẩm này có tác dụng trừ rầy nâu và an toàn với con người. Em hãy cho biết ý kiến của bạn Huy đúng hay sai? Vì sao?

→ Theo em, ý kiến bạn An đúng.

- Lí do: Chế phẩm nấm trừ sâu trừ bọ hung hại mía, rầy nâu hại lúa, bọ cánh cứng hại khoai tây